

SỐ 287

KINH THẬP ĐỊA

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Thi-la-đạt-ma.

QUYỂN 1

Phẩm 1: ĐỊA CỤC HỖ (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

–Một thuở nọ, vào ngày cuối của tuần thứ hai, sau khi thành đạo, Đức Phật lên điện Ma-ni bảo tạng, thuộc cung Tự tại Thiên vương của cõi trời Tha hóa tự tại cùng vô số Bồ-tát cũng tới đây. Những Bồ-tát này, đều từ các cõi Phật khác đến, đều đạt không thoái chuyển trong đạo Vô thượng Bồ-đề, là những vị còn một đời nữa sẽ thành Phật, nghĩa là đã an trụ trong cảnh giới Trí sở hành (*đối tượng hành động của trí*) thuộc Bồ-tát, hưởng đến cảnh giới Trí sở hành của Như Lai, luôn siêng năng, giỏi thị hiện thân thông, tùy thời không ngăn ngại, hóa độ tất cả chúng hữu tình, luôn đem lợi ích cho mọi loài, phát khởi hạnh nguyện của Bồ-tát, trải qua nhiều đời, ở khắp mọi nơi, tu tập không ngừng nghỉ; đầy đủ hành trang phước trí của Bồ-tát, chúng sinh đều được nương nhờ; đạt sự giải thoát, đủ trí tuệ phương tiện đến bờ kia của Bồ-tát, thị hiện việc vào cửa sinh tử và Niết-bàn, không bỏ việc tu tập hạnh Bồ-tát; tự tại đi đến nơi tất cả chúng hội đạo tràng của Như Lai, làm người đứng đầu, thỉnh Phật thuyết pháp, thọ trì tạng pháp của Như Lai, phụng sự cúng dường các Đức Phật, siêng năng tu tập hạnh nguyện của Bồ-tát, hiện thân khắp chốn, diễn thuyết không bị chướng ngại, thấu triệt pháp giới, tâm trí sáng suốt, thấy tất cả cảnh giới trong ba đời, đầy đủ hạnh chân chánh, công đức sâu kín nhiệm mầu của Bồ-tát. Cho dù trải qua vô số kiếp, để khen ngợi công đức của những vị này cũng không thể hết được. Những Bồ-tát đó là Kim Cang Tạng, Bảo Tạng, Liên Hoa Tạng, Đức Tạng, Nhật Tạng, Liên Hoa Đức Tạng, Diệu Tạng, Địa Tạng, Vô Cấu Nguyệt Tạng, Thị Nhất Thiết Trang Nghiêm Quang Minh Tạng, Trí Tuệ Phổ Chiếu Minh Tạng, Chiên-đàn Đức Tạng, Diệu Cát Tường Tạng, Hoa Đức Tạng, Câu-tô-ma Đức Tạng, Ưu-bát-la Đức Tạng, Thiên Đức Tạng, Phước Đức Tạng, Vô Ngại Tịnh Trí Tạng, Công Đức Thắng Tạng, Na-la-diên Đức Tạng, Vô Cấu Tạng, Ly Cấu Tạng, Chủng Chủng Biện Tài Trang Nghiêm Tạng, Đại Quang Minh Vãng Chiếu Tạng, Ly Cấu Oai Đức Quang Minh Vương Tạng, Vô Ngại Diệu Âm Mỹ Hưởng Tạng, Tổng trì Công Đức Năng Độ Nhất Thiết Hữu Tình Nguyện Tạng, Đại Hải Trang Nghiêm Tạng, Tô-mê-lô Đức Tạng, Thị Hiện Nhất Thiết Công Đức Thanh Tịnh Tạng, Như Lai Đức Tạng, Phật Đức Tạng, Thuần Kim Vi Diệu Đại Oai Đức Vương Quang Minh Tạng, Nhất Thiết Tướng Trang Nghiêm, Tịnh Tạng Tinh Tú Vương Quang Chiếu Tạng, Hư Không Khố Vô Ngại Trí Tạng, Giải Thoát Nguyệt. Có vô số, vô lượng Bồ-tát như vậy, từ vô số

các cõi Phật khác đến đây. Bồ-tát Kim Cang Tạng là người đứng đầu.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng, nương theo thần lực của Phật, nhập Tam-ma-địa vi diệu của Bồ-tát, tên là Đại thừa quang minh. Ngay khi đó, có vô số Phật, cùng một hiệu Kim Cang Tạng, ở vô số cõi nước khắp mười phương hiện ra, đồng nói:

–Lành thay! Lành thay! Phật tử! Ông nay có thể nhập Tam-muội Đại thừa quang minh của Bồ-tát, vô số chư Phật hiện ở mười phương đều gia hộ ông. Nhờ oai lực nơi bản nguyện của Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na gìn giữ, tất cả Bồ-tát đều thâm nhập, hiển thị pháp sáng không thể nghĩ bàn của Phật, ở trong cảnh trí đó, gìn giữ tất cả căn lành, phân biệt pháp theo phương tiện thiện xảo của chư Phật, rộng biết pháp, diễn thuyết đúng, khéo thành tựu pháp, đạt thanh tịnh bằng trí không phân biệt, không nhiễm pháp ma, đạt căn lành theo pháp xuất thế thanh tịnh, chứng cảnh hạnh nghiệp bằng trí không thể nghĩ bàn, cho đến chứng đắc cảnh giới của trí Phật, đạt trụ mười địa Bồ-tát, thuyết giảng như thật về phương tiện an lập Bồ-tát địa, suy xét đúng Phật pháp, tu pháp vô lậu sai biệt, phân biệt rõ phương tiện thiện xảo, trí tuệ quyết định sáng suốt, thâm nhập nơi trí môn vững chắc, đủ tài biện luận đến đâu cũng không sợ, đạt trí hiểu biết rộng lớn không bị ngăn ngại, không làm hao mất tâm niệm Bồ-đề, hóa độ thành tựu các loài chúng sinh, thông đạt phân biệt rõ ràng ở khắp mọi nơi chốn.

Song này, Phật tử! Ông hãy phân biệt giảng thuyết về pháp môn phương tiện thiện xảo sai khác này. Đó là do sức thần và trí sáng của Phật gia hộ, đủ căn lành thanh tịnh, soi sáng pháp giới chân thật, tạo lợi ích cho tất cả chúng hữu tình, được chứng Pháp thân làm nơi nương tựa của trí, được chư Phật dùng nước trí rưới nơi đỉnh đầu, hiện thân to lớn hơn tất cả thế gian, vượt qua các cõi thế gian, làm thanh tịnh chánh pháp xuất thế gian, đầy đủ trí Nhất thiết trí.

Lúc ấy, các Đức Phật ở mười phương, trao cho Bồ-tát Kim Cang Tạng thân sáng, cùng biện tài diễn thuyết vô ngại, cùng nhập biện tài trí tuệ thanh tịnh vi diệu, cùng giúp đỡ sự nhớ kỹ, cùng phương tiện thiện xảo nơi trí tuệ vững chắc đầy đủ hành trí, có sức hiểu biết chân chánh không ai bề gãy được, cùng pháp vô úy của Như Lai để không khiếm nhược, dùng trí Nhất thiết trí giữ gìn sự an ổn, biện tài giảng thuyết kiên cố không ngại, khéo phân biệt thân, khẩu, ý trang nghiêm của tất cả các Đức Phật. Vì sao? Vì Bồ-tát này được Tam-muội Đại thừa quang minh bảo hộ, vì pháp thường như vậy, do sự dẫn phát của sức nơi bản nguyện, ý vi diệu thanh tịnh tăng thượng, trí thanh tịnh sáng suốt, đầy đủ hành trang, tôi luyện hạnh nghiệp, dùng vô lượng niệm làm khí cụ, hiểu rõ thanh tịnh, thông đạt pháp Tổng trì thuần nhất, được dấu pháp nơi trí pháp giới ấn chứng.

Khi đó, các Đức Phật không rời chỗ ngồi, đều dùng thần lực đưa tay phải xoa đầu Bồ-tát Kim Cang Tạng. Được chư Phật nơi mười phương xoa đầu, Bồ-tát Kim Cang Tạng ra khỏi định, nói với tất cả các Bồ-tát:

–Này Phật tử! Chỉ có hạnh nguyện của Bồ-tát bền chắc và thuần tịnh, tánh rộng lớn như pháp giới, không thể soi chiếu, cùng tận như hư không mới mãi mãi cứu độ tất cả các loài hữu tình. Các Phật tử, Bồ-tát an trụ hạnh nguyện này, mới nhập được trí địa của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Phật tử! Tất cả Bồ-tát có mười Trí địa mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã nói, đang nói, sẽ nói. Vì ý sâu kín này, nên nay tôi thuyết giảng. Mười Trí địa đó là gì? Đó là:

1. Cực hỷ.
2. Ly cấu.

3. Phát quang.
4. Diệm tuệ.
5. Nan thắng.
6. Hiện tiền.
7. Viễn hành.
8. Bất động.
9. Thiện tuệ.
10. Pháp vân.

Phật tử! Đó là mười Trí địa của Bồ-tát mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã nói, đang nói, sẽ nói.

Phật tử! Tôi không thấy Đức Phật ở cõi nào lại không khen ngợi giảng thuyết mười Địa này. Vì sao? Vì đây là pháp môn sáng tỏ, thắng diệu tăng thượng có thể làm, thanh tịnh tất cả đạo Bồ-tát, đều từ sự an lập thông hiểu mười Địa này. Phật tử nên biết, cảnh giới không thể nghĩ bàn ấy chính là Trí được chứng đắc của chính mình trong pháp an lập các địa.

Nêu bày danh hiệu của mười Địa Bồ-tát, mà không nghe giải thích, các Bồ-tát đều nghĩ: Vì sao Bồ-tát Kim Cang Tạng chỉ nói danh hiệu của mười Địa rồi im lặng không giải thích. Trong các Bồ-tát đó, có Bồ-tát tên Giải Thoát Nguyệt, biết tâm niệm của đại chúng, Bồ-tát bèn nói kệ hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng:

*Vì sao vị Chánh giác
Bậc đủ trí công đức
Nói tên Địa vi diệu
Im lặng không giải thích?
Đại danh xưng Bồ-tát
Tất cả đều kiên định
Cớ sao nói danh hiệu
Mà không diễn thật nghĩa?
Tất cả các Phật tử
An ổn đều muốn nghe
Xin phân biệt đúng đắn
Giảng thật nghĩa các Địa
Đại chúng đều thanh tịnh
Nghiêm chỉnh không lười nhác
Trong sạch và kiên cố
Đầy đủ trí công đức
Tất cả đều cung kính
Đều chuyên tâm chiêm ngưỡng
Chờ nghe pháp cam lồ
Như ong nhớ mật hoa
Nghe xong, Kim Cang Tạng
Bậc trí lớn không sợ
Muốn làm vui đại chúng
Nên dùng kệ đáp lại.
Dù là tối thắng rất hiếm có
Hiện hiện tất cả hạnh Bồ-tát*

*Làm cho thông đạt thật vi diệu
Nhờ đó tu chứng đạt Phật địa
Sâu xa khó thấy, lìa phân biệt
Xa rời tâm địa, khó chứng ngộ
Cảnh giới người trí toàn thanh tịnh
Thế gian nghe được đều mê, nghi
Tâm an bất động như Kim Cang
Tin hiểu trí Phật rất thù thắng
Hiểu rõ không ngã chỉ do tâm
Người này nghe được trí vi tế
Như dùng màu sắc vẽ hư không
Tựa gió và như đường chim bay
Trí Phật thanh tịnh cũng như vậy
Cho dù phân biệt vẫn khó thấy
Vì thế tôi thuyết giảng trí này
Thế gian khó ai hiểu biết được
Phải thật tin tưởng thắng pháp ấy
Vì vậy nên không giải thích rộng.*

Nghe thế, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói với Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Phật tử! Đại chúng này đều thanh tịnh. Đó là các Bồ-tát đều có tâm ý an lạc trong lành thuần khiết, quán sát, suy nghĩ, khéo tu tập các hành; phụng sự vô số trăm ngàn câu-chi Phật; đầy đủ hành trang, thành tựu vô lượng công đức, dứt hẳn nghi hoặc, không còn cấu nhiễm, tâm ý vui vẻ, hiểu biết tăng thượng; ở trong giáo Phật pháp không tùy thuận pháp khác. Cao cả thay! Nếu Đại sĩ diễn thuyết về thật nghĩa thì các Bồ-tát này sẽ an trụ, chứng đắc.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nhằm lập lại nghĩa trên, nên nói kệ rằng:

*Xin nói hạnh vô thượng,
An ổn của Bồ-tát
Phân biệt các trụ địa
Tịnh trí thành Chánh giác
Đại chúng không cấu nhiễm
Chí thông hiểu trong sạch
Phụng sự vô lượng Phật
Hiểu được nghĩa các Địa.*

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Đại chúng này tuy đều thanh tịnh, các Bồ-tát có tâm ý trong sạch, suy nghĩ thuần khiết, tu tập các hạnh; phụng sự vô số Phật; đầy đủ hành trang, thành tựu vô lượng công đức, dứt hẳn nghi hoặc, không còn cấu nhiễm, tâm ý vui vẻ, hiểu biết tăng thượng; ở trong Phật pháp không tùy thuận pháp khác; nhưng vẫn còn những chúng sinh yếu kém, nếu nghe pháp sâu xa này sẽ sinh nghi ngờ, mãi mãi chịu khổ đau không được lợi ích; vì thương xót họ, nên tôi im lặng.

Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn lập lại nghĩa trên nên nói kệ rằng:

*Chúng này tuy tịnh, trí tuệ lớn
Sâu xa sáng suốt khéo phân biệt
Tâm ý bền vững như núi chúa*

*Như biển lớn sâu khó lấp đổ
Có kẻ sơ cơ chưa chứng đạt
Luôn hành theo thức, không theo trí
Nghe được sinh nghi, đọa đường ác
Vì thương chúng đó nên không nói.*

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt lại nói:

–Thật cao cả thay! Phật tử, xin hãy giảng thuyết, chớ nghi ngờ. Nhờ thần lực và sự hộ niệm của chư Phật, đại chúng sẽ tin pháp không thể nghi bàn. Vì sao? Vì khi Phật tử diễn giải mười Địa này, pháp thường là như vậy. Nghĩa là tất cả các Đức Phật đều ủng hộ, các Bồ-tát vì bảo vệ Trí địa này nên phát tâm dũng mãnh. Vì sao? Vì đó là hạnh chân chánh đầu tiên của Bồ-tát và cũng là sự tu chứng tất cả pháp của chư Phật. Phật tử! Ví như văn tự, chữ cái là đầu mà cũng là cuối, không có văn tự nào mà ở ngoài chữ cái. Phật tử, giáo pháp của Phật cũng như thế. Trụ địa là pháp đầu tiên để tu hành mà cũng là pháp cuối cùng để chứng đạt trí Phật. Vì vậy, xin Bồ-tát diễn thuyết, tất cả các Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Chánh Đẳng Giác đều gia hộ. Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nhằm lập lại ý nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*Lành thay! Phật tử xin diễn nói
Các địa hành hướng nhập Bồ-đề
Hết thấy bậc Tự tại mười phương
Đều cùng hộ niệm Trí căn bản
Đây là điều chánh hành, trí cuối
Tất cả Phật pháp từ đây khởi
Như nơi văn tự từ chữ cái
Phật pháp dựa Địa cũng như vậy.*

Để hiểu về thật nghĩa này, các Bồ-tát đồng thanh nói kệ, thỉnh Bồ-tát Kim Cang Tạng giảng thuyết:

*Trí thượng diệu trong sạch
Biện tài giỏi giảng thuyết
Tuyên dương lời vi diệu
Nghĩa lý đều hợp nhau
Luôn niệm tuệ thanh tịnh
Đủ mười lực ý lạc
Trí vô ngại kiên cố
Giảng mười Địa thù thắng
Đại chúng không kiêu mạn
Không tạp nhiễm kiến nghi
Ý vui trong giới định
Đều muốn được nghe giảng
Như khát nghĩ uống nước
Đói tìm cầu thức ăn
Bệnh nhân cần thuốc tốt
Ong tìm hút mật hoa
Đại chúng này cũng thế
Mong nghe pháp cam lồ
Hay thay! Trí thanh tịnh*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Giảng trụ địa trong sạch
Hiển mười lực tương ứng
Đạo Thiện Thệ vô ngại.*

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, từ nơi tướng lông trắng, phóng ra ánh sáng tên Chiếu Bồ-tát lực, cùng với vô số ánh sáng khác. Ánh sáng ấy chiếu khắp các cảnh giới ở mười phương không sót một chỗ nào, dứt trừ mọi thứ khổ đau ở cõi ác, che lấp hết thủy cung điện của ma; chiếu đến vô lượng chúng hội của các cõi Phật, hiển hiện cảnh giới, hành tướng, oai lực, thần thông không thể nghĩ bàn của chư Phật trong các thế giới ở mười phương. Nơi các chúng hội của tất cả chư Phật đều dùng thần lực của Phật gia hộ cho người thuyết pháp; chiếu đến thân Bồ-tát rồi chiếu lên hư không, thành đài lười mây ánh sáng lớn. Tất cả các Đức Phật khác, cũng làm như Phật Thích-ca Mâu-ni, từ nơi tướng lông trắng, phóng ra ánh sáng tên Chiếu Bồ-tát lực cùng với vô số ánh sáng khác. Ánh sáng ấy chiếu khắp các cảnh giới ở mười phương không sót một chỗ nào, dứt trừ mọi thứ khổ đau ở cõi ác, che lấp hết thủy cung điện của ma; chiếu đến vô lượng hội chúng của các cõi Phật, hiển hiện cảnh giới, hành tướng, oai lực, thần thông, không thể nghĩ bàn của chư Phật trong các thế giới ở mười phương. Nơi các chúng hội của chư Phật đều dùng thần lực của Phật gia hộ cho người thuyết pháp; chiếu đến thân Bồ-tát, hiện ra diệu dụng bất khả tư nghì của chư Phật, rồi chiếu lên thân Bồ-tát Kim Cang Tạng và các chúng hội lớn của cõi Phật Thích-ca, chiếu tới đại chúng, pháp tòa, thân Bồ-tát của tất cả cảnh giới kia, nên đại chúng ở đây đều được thấy rõ. Và cũng do ánh sáng của các Đức Phật ở các cõi khác, chiếu khắp tam thiên đại thiên cảnh giới, chiếu khắp đại chúng của Phật Thích-ca, thân và pháp tòa của Bồ-tát Kim Cang Tạng nên đại chúng ở các cõi đều được thấy rõ.

Khi đó, từ đài lười mây ánh sáng phát ra lời kệ:

*Chư Phật cao tột như hư không
Mười Lực, tự tại, vô số chúng
Trong pháp vi diệu của Thích-ca
Đấng Thiên Nhân Tôn luôn gia hộ
Ông hãy nương theo thần lực Phật
Khai diễn tạng pháp tột vi diệu
Hiển bày hạnh lớn cao cả ấy
Phân biệt giảng thuyết các Trí địa
Những ai nghe pháp thù thắng này
Được các Đức Phật thường gia hộ
Tất cả chư Phật ở mười phương
Đều đến ủng hộ và giữ gìn
Những ai tu tập hạnh chân chánh
Tuần tự thành tựu Địa vô cấu
Chúng được công đức và mười Lực
Ngộ pháp Vô thượng Chánh đẳng giác
Cho dù ở trong kiếp nước lửa
Không nghi, nghe được pháp môn này
Những kẻ nghi ngờ không tin tưởng
Vĩnh viễn chẳng được nghe nghĩa ấy
Hãy nói Trí địa đạo thù thắng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chứng nhập, an trụ và tăng tiến
Thứ tự thuyết giảng pháp tu hành
Tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.*

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng, quán sát khắp mười phương, muốn cho đại chúng Tăng trưởng lòng tin thanh tịnh, nên nói kệ rằng:

*Đạo cao cả sâu xa khó biết
Không thể phân biệt, lìa phân biệt
Khó chứng cảnh giới tuệ thanh tịnh
Tánh luôn vắng lặng, không sinh diệt
Rỗng lặng yên tịnh, tận không hai
Ly thú bình đẳng đạt Niết-bàn
Trong vô biên duyên, không chỗ chứng
Vượt qua ba đời như hư không
Niết-bàn vắng lặng, cảnh Phật chứng
Khó thể dùng lời giảng thuyết được
Trí địa, hạnh nguyện, cũng như vậy
Diễn giải còn khó, hướng chi nghe
Xa rời suy nghĩ và tâm đạo
Trí này dần đạt cảnh tịch diệt
Chẳng phải chỗ hiện uẩn xứ, giới
Tâm ý chẳng có chỗ lường suy
Như dấu chân chim trong hư không
Bậc trí khó nói, khó hiển hiện
Các Trụ địa này cũng như vậy
Nói còn rất khó, hướng chi nghe
Nay chỉ giảng thuyết một phần nhỏ
Do sức thệ nguyện Từ bi lớn
Rồi cũng dần tới phi tâm cảnh
Do trí đủ đầy như ý lạc
Những cảnh giới ấy rất khó thấy
Khó nêu chỉ trụ, tự ý vui
Nhưng nương Phật lực tôi sẽ nói
Các ông một lòng, cung kính nghe
Trí địa hạnh nguyện chân chánh này
Trải qua nhiều kiếp khó nói hết
Tôi nay lược nói các ông nghe
Pháp nghĩa chân thật tận như lý
Các ông chuyên tâm cung kính đợi
Tôi nương lực Phật sẽ giảng thuyết
Tuyên dương lời chánh pháp vi diệu
Thí dụ tương ứng hợp câu nghĩa
Dùng lời nói khó bề hiển thị
Chỉ nhờ thân lực của chư Phật
Ánh sáng tuệ chiếu vào thân tôi
Vì thế tôi nay xin thuyết giảng.*

Các Phật tử! Những chúng sinh khéo tích tụ căn lành, chuẩn bị đủ hành trang, khéo tu hành các hạnh, phụng sự chư Phật, tu tập pháp giải thoát, được bạn tốt giúp đỡ, tâm ý thanh tịnh, tùy thuận ý lạc tăng thượng rộng lớn, đủ trí hiểu biết vi diệu, thương yêu chúng sinh, mong cầu trí Phật, mong chứng sức của mười Lực, mong đạt pháp không sợ và pháp Bất cộng bình đẳng của Phật, cứu độ tất cả thế gian làm thanh tịnh tâm Từ bi, đạt trí hiểu rõ mười phương, dùng pháp vô ngại làm thanh tịnh cõi Phật, trong một sát-na biết được ba đời, chuyển bánh xe chánh pháp lớn dứt mọi sợ hãi luôn phát khởi những tâm như vậy. Bồ-tát phát tâm, đều lấy đại Bi làm gốc, phải gồm đủ trí tuệ tăng thượng, phương tiện quyền biến; gìn giữ tâm niệm và ý vui tăng thượng, được vô số lực Phật, sức bền vững, sức trí tuệ, trí khéo phân biệt rõ ràng không ngại; trước mắt tùy thuận Phật trí, trí thọ trì tất cả Phật pháp, dạy dỗ, chỉ dẫn tánh rốt ráo như pháp giới, rộng lớn như hư không, cùng tận đời vị lai. Vừa phát tâm như vậy, Bồ-tát sẽ vượt khỏi địa phàm phu, chứng nhập chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, sinh trong nhà Như Lai, thuộc dòng cao quý, không ai chê trách, xa lìa cõi tục, nhập đạo xuất thế, trụ trong pháp tánh căn bản của Bồ-tát, an trụ nơi cảnh giới Bồ-tát, tùy thuận pháp ba đời bình đẳng, tiếp nối Phật pháp, vững chãi hưởng đến giác ngộ.

Các Phật tử! Bồ-tát trụ nơi như vậy, gọi là dùng tâm bất động an trụ trong địa Cực hỷ.

Các Phật tử! Bồ-tát trụ nơi địa Cực hỷ này, luôn vui vẻ, vững tin; hân hoan, mạnh mẽ, không tranh chấp, không làm hại, không sân hận. Bồ-tát ấy luôn nghĩ về chư Phật, về Phật pháp, về Bồ-tát, về hạnh Bồ-tát, về pháp giải thoát Niết-bàn thanh tịnh, về các địa thù thắng của Bồ-tát, về các Bồ-tát không còn bị tán thất trí quang minh, luôn truyền dạy chỉ dẫn chánh pháp, tạo lợi ích cho chúng sinh, hưởng nhập trí gia hành của Phật một cách vui vẻ. Bồ-tát này biết mình đã xa lìa cảnh giới thế gian, gần gũi chư Phật, xa địa phàm phu, gần địa chánh trí, vĩnh viễn không đọa cõi ác, làm chỗ nương tựa cho chúng sinh, gần gũi các Đức Phật, an trụ cảnh giới Phật, nhập trong tánh bình đẳng của Bồ-tát, xa lìa những nỗi kinh sợ nên được vui vẻ. Vì sao? Phật tử, vì Bồ-tát vừa chứng địa Cực hỷ, tức là xa lìa hết mọi lo sợ, như sợ không sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ cõi ác, sợ đại chúng... Vì sao? Vì Bồ-tát không còn ngã tưởng, không yêu mến ngã và nguyên nhân đưa đến ngã, thì làm gì sinh khởi các ý tưởng về ngã, vì thế Bồ-tát chẳng sợ không sống; vì không mong muốn vật của người khác, luôn thích ban bố vật cần dùng cho tất cả chúng sinh, nên không sợ tiếng xấu. Vì bỏ kiến chấp về ngã, không có ý tưởng mất ngã, nên không sợ chết; vì biết mình sau khi chết, ở đời sau không rời Phật, Bồ-tát, nên không sợ cõi ác. Vì vui vẻ, thấy tất cả thế gian không ai bằng mình, huống gì là hơn mình nên không sợ đại chúng.

Phật tử! Bồ-tát này không còn kinh sợ, kiêu mạn, lấy tâm đại Bi làm gốc, không ghét bỏ, không ham thế tục, tu tập tất cả căn lành, siêng năng gia hạnh, tăng trưởng lòng tin, đạt thanh tịnh, hiểu rõ và tin tưởng, phát tâm Từ bi, đầy đủ đại Từ, tâm không mệt mỏi, trang sức bằng hổ thẹn, luôn cùng nhau nhu hòa nhẫn nhục, luôn cung kính tôn trọng giáo pháp Như Lai, ngày đêm siêng năng tu tập căn lành, phụng thờ bạn lành, thích pháp, siêng năng học hỏi, quán sát đúng đắn pháp đã nghe, tâm không tham vướng, không tham danh lợi, sự cung kính, không tham luyến vật chất, luôn phát tâm bình đẳng vững chắc như ngọc báu, chỉ mong cầu địa Nhất thiết trí, nương nhờ lực vô úy, pháp Bất cộng của Như Lai, cầu Ba-la-mật không chấp trước, bỏ đua nịnh, làm đúng chánh pháp, nói thật, khuyên dạy người không làm như uế nhà Phật, không bỏ học pháp

của Bồ-tát, tâm Nhất thiết chủng trí vững chãi như núi chúa, không bỏ việc thế gian nhưng cố gắng thành tựu đạo xuất thế, siêng tu pháp Giác phần là hành trang mong cầu pháp thù thắng về sau. Phật tử, vì tương ứng pháp địa thanh tịnh nên Bồ-tát này được gọi là an trụ nơi địa Cực hỷ.

Lại nữa, Bồ-tát trụ ở địa này, phát nguyện lớn, dũng mãnh, xa lìa, cúng dường Như Lai mọi vật cần dùng, mọi việc cần làm, thành tựu tất cả hành tướng vi diệu, trí thông hiểu tối thượng, thanh tịnh rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp không ngừng nghỉ luôn được gặp Phật ra đời, được cúng dường, nên phát nguyện lớn thứ nhất.

Vì muốn thọ trì tất cả tạng pháp của Như Lai; muốn gìn giữ trí tuệ của Phật, hộ trì giáo pháp của bậc Chánh đẳng giác, rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp không ngừng nghỉ, luôn thọ trì pháp vi diệu, nên phát nguyện lớn thứ hai.

Vì muốn gặp Phật ra đời, dù ở đâu cũng muốn thấy Phật, từ cung trời Đổ-sử-đa xuống trần, vào thai, ở trong thai, chào đời, lớn lên xuất gia, thành đạo, nhận lời thỉnh cầu của Phạm vương thuyết pháp, thị hiện nhập Niết-bàn, Bồ-tát đến cúng dường, thọ trì pháp gia hạnh làm đầu, cùng lúc đi khắp mọi nơi, rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp không ngừng nghỉ, luôn được gặp Phật ra đời, đến chỗ Phật nên phát nguyện lớn thứ ba.

Vì muốn phát khởi hạnh rộng lớn vô biên của Bồ-tát, muốn thọ trì giữ gìn vô lượng Ba-la-mật-đa không phân biệt, làm thanh tịnh các địa; biết rõ tướng chung, riêng, giống, khác, thành, hoại, biết hạnh của Bồ-tát chân thật không điên đảo, hiện ra đạo trí địa của Bồ-tát, trang sức bằng pháp giải thoát, phát tâm ủng hộ, thọ trì, chỉ dạy; rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp luôn tu tập các hạnh chân chánh của Bồ-tát không ngừng nghỉ, nên phát nguyện lớn thứ tư.

Vì muốn độ thoát tất cả chúng sinh không loại trừ loại có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, không phải có tướng, không phải không có tướng, loài sinh từ trứng, thai, ẩm thấp; cả trong ba cõi, sáu đường tất cả nơi thọ sinh có đủ danh sắc, để giáo hóa, khiến cho chúng vào trong Phật pháp, đoạn trừ tất cả các cõi ác, ở an nơi trí Nhất thiết trí, rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp không ngừng nghỉ, luôn độ thoát chúng sinh nhằm thành tựu đầy đủ cho chúng hữu tình nên phát nguyện lớn thứ năm.

Vì muốn độ chúng sinh lành những kẻ đang sống trong sự tán loạn, mê mờ, khát ngưỡng, nhiều như mắt lưới của Đế Thích, trong các cõi nước ở mười phương, với đủ loại hình tướng sai khác; nên tùy thuận hạnh nghiệp, thị hiện sự thông đạt rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp không ngừng nghỉ, luôn đi vào trong các cõi nên phát nguyện lớn thứ sáu.

Vì muốn nhập một cõi Phật vào trong tất cả cõi Phật; làm thanh tịnh vô số cõi Phật, trang nghiêm với mọi thứ tốt đẹp, lìa các phiền não, thành tựu đạo thanh tịnh, đầy đủ vô lượng trí tánh; làm cho tất cả chúng sinh nhập vào cảnh giới rộng lớn của Phật, tùy sở thích của chúng sinh mà thị hiện, làm cho chúng vui vẻ; rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp không ngừng nghỉ, luôn vào trong các cõi Phật, trang nghiêm cõi Phật nên phát nguyện lớn thứ bảy.

Vì muốn cùng tâm ý hạnh nguyện với tất cả Bồ-tát, không còn oán thù, chứa nhóm căn lành, tạo mọi duyên với tất cả các Bồ-tát, đạt tánh bình đẳng, luôn được gặp Phật,

Bồ-tát; tùy sở thích mà thị hiện Phật ra đời; tùy tâm niệm, hiểu rõ oai lực của Phật, đời đời luôn được đầy đủ, không thoái lui; tùy hành thần thông, đi khắp các cõi, hiện diện trong tất cả chúng hội; tùy nơi được thọ sinh mà hành đạo, luôn thành tựu thật nghĩa không thể nghĩ bàn của Đại thừa, tu hành hạnh chân chánh của Bồ-tát; rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp luôn hành hạnh chân chánh không ngừng nghỉ, vì thần thông lớn ấy nên phát đại nguyện thứ tám.

Vì ngưỡng phục muốn thừa hành hạnh không thoái chuyển của Bồ-tát, để nghiệp thân, khẩu, ý không luống uổng, vừa thấy là thông đạt tánh pháp của Phật, vừa nghe tiếng là tùy trí tuệ chứng đạt; vừa phát khởi tín tâm thanh tịnh là trừ hết phiền não; thân như thuốc hay, tâm như ngọc Như ý, tu tập hạnh lớn của Bồ-tát; rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp luôn hành hạnh chân chánh không ngừng nghỉ, vì không để luống uổng nên phát nguyện lớn thứ chín.

Vì ở khắp các cõi, chứng đạt Vô thượng Bồ-đề, không khác phạm phu, thị hiện thọ sinh, xuất gia, ngồi nơi đạo tràng, thành Phật, thuyết pháp, nhập Niết-bàn; thị hiện chứng đạt oai lực trí tuệ rộng lớn của Phật, tùy sự vui thích của chúng sinh mà thị hiện Phật ra đời, hóa độ chúng sinh, sớm chứng giác ngộ. Trong khoảnh khắc hòa nhập tánh chánh giác với tánh tịch diệt của các pháp, dùng một thứ tiếng diễn nói pháp giải thoát, làm cho chúng sinh vui mừng, thị hiện Niết-bàn mà hạnh lực không dứt, thị hiện trí địa lớn, kiến lập tất cả pháp, dùng pháp trí thị hiện sức thần thông biến hóa; rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp luôn tu chánh giáo không ngừng nghỉ, vì Bồ-tát Đại thừa nên phát đại nguyện thứ mười.

Các Phật tử! Bồ-tát ở Địa thứ nhất phát những thệ nguyện lớn, những dũng mãnh lớn, những xa lìa lớn như vậy. Bồ-tát trụ ở địa Cực hỷ này, coi mười nguyện lớn là điều cốt yếu, để phát khởi vô số hạnh nguyện. Những nguyện lớn này được phát sinh từ mười pháp cùng tận. Mười pháp cùng tận đó là gì? Cõi chúng sinh tận, thế giới tận, hư không tận, pháp giới tận, cảnh giới Niết-bàn tận, cảnh giới Phật tận, nhập cảnh giới trí tuệ của Phật tận, cảnh của đối tượng duyên tận, trí nhập hạnh Phật tận, trí thuyết pháp ở thế gian tận. Nếu cõi chúng sinh cùng tận thì nguyện này mới cùng tận... Nhưng cõi chúng sinh không cùng tận nên căn lành nơi thệ nguyện này cũng không cùng tận cho đến trí thuyết pháp không cùng tận nên căn lành cũng không cùng tận.

